

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14/9/2020.

“V/v: Kiện ly hôn và tranh chấp
về nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Ánh Sứ

2. Ông Hoàng Tuyền

Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê KĐăm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2020 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2020/TLST-HNGĐ, ngày 29/6/2020 về việc “Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐ-HPT ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện E, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Hiện tạm trú tại: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Lý Hồng Đ - sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 7A, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với anh Lý Hồng Đ từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, đi chơi nhiều ngày không về, không chăm lo cho con cái và gia đình. Ngoài ra, anh Đ còn chơi lô đề, cờ bạc, chị H phải đi vay tiền trả nợ cho anh Đ. Chị H đã nhiều lần can ngăn nhưng anh

Đ không sửa đổi. Đến nay cảm thấy quan hệ gia đình căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lý Hồng Đ.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Nguyễn Thị H và anh Lý Hồng Đ có 02 con chung là Lý Thị Bích Tr - sinh ngày 01/08/2010 và Lý Thị Trà M, sinh ngày 11/07/2012.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con các chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi tròn.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Hồng Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Hồng Đ và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn và về chung sống với nhau từ năm 2007 như chị H trình bày.

Thời gian về chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do gia đình làm ăn thất bại, nợ nần. Sau đó chị H đi làm ở Bình Dương và dẫn người về bán nhà.

Đến nay, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đ đồng ý.

- Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung như chị H trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Đ yêu cầu được nuôi hết hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng anh Lý Hồng Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn với anh Lý Hồng Đ. Về con chung: đề nghị giao các con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung với anh Lý Hồng Đ là “Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lý Hồng Đ đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2, nhưng anh Lý Hồng Đ vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lý Hồng Đ chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển 02/2007 trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua trình bày của chị H, thời gian chung sống giữa chị H và anh Đ có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Nguyễn Thị H và anh Lý Hồng Đ có 02 con chung là Lý Thị Bích Tr - sinh ngày 01/08/2010 và Lý Thị Trà M, sinh ngày 11/07/2012.

Nguyên vọng của chị H là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ trình bày đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh Đ yêu cầu nuôi 2 con chung, không yêu cầu chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương nơi chị H và anh Đ sinh sống thì trong quá trình sống chung chị H và anh Đ thường xảy ra mâu thuẫn, lý do là anh Đ có người phụ nữ khác bên ngoài. Hiện chị H và anh Đ đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2019 đến nay.

Về điều kiện nuôi con:

Chị H cung cấp cho Tòa án 01 hợp đồng lao động và 01 sổ tạm trú để chứng minh thu nhập và chỗ ở ổn định. Hiện tại, chị H đang thuê trọ tại nhà ông Trần Văn Kiều, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Đối với anh Đ, hiện tại anh Đ không có công việc ổn định, nguồn sống chính phụ thuộc vào việc làm thuê hoặc buôn bán. Về chỗ ở, hiện nay anh Đ

không có nhà ở, anh Đ chỉ ở nhờ nhà người khác.

Các con chung cháu Lý Thị Bích Tr và Lý Thị Trà M có nguyện vọng ở với mẹ là Nguyễn Thị H.

Do vậy, xét thấy cần giao các con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lý Hồng Đ.

- Về con chung: Giao các con chung là cháu Lý Thị Bích Tr sinh ngày 01/8/2010 và Lý Thị Trà M, sinh ngày 11/7/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh Lý Hồng Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện E theo Biên lai số AA/2019/0008679 ngày 25/6/2020.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã W, E, Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy